

Bản án số: 35/2017/HSST
Ngày 23 /11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vy Ngọc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Trường

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Phòng Giáo dục huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

2. Bà Hoàng Thị Thiều

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt, Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn tham gia phiên tòa: bà
Dương Mai Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B mở
phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 16 tháng
10 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Lường Văn T1 (*Tên gọi khác: Không có*), sinh ngày 02/02/1985 xã T,
huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Tân H, huyện B,
tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; con ông:
Lường Văn T2, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1964; vợ:
Hoàng Thị N, sinh năm 1987, có 01 người con sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Về nhân thân: Ngày 15/9/2009 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn
xử phạt 09 tháng tù giam về tội “ Cố ý gây thương tích”. Bản án đã thi hành
xong và đương nhiên xóa án tích

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh
Lạng Sơn từ ngày 20/7/2017 đến nay; có mặt.

2. *Người bị hại*: Ông Hoàng Đình S, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Lương Văn T2, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn N 1, xã Tân H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lương Văn T1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/7/2017 Lương Văn T1 một mình điều khiển xe mô tô từ nhà đi ra thị trấn B, mục đích để mua thuốc uống. Khi đi đến đoạn đường thôn A, xã C, huyện B thì trời đổ mưa to, do không mang theo áo mưa, Lương Văn T1 điều khiển xe mô tô vào nhà ông Hoàng Đình S để trú mưa. Lúc này trong nhà có ông Hoàng Đình S và con gái là Hoàng Thị V sinh năm 2002 ở nhà, thấy Lương Văn T1 đứng ngoài hiên trú mưa, nên ông Hoàng Đình S mời T vào nhà ngồi, nghe ông S nói vậy thì Lương Văn T1 vào nhà ngồi, ông Hoàng Đình S xuống bếp lấy nước mời T uống, con gái ông S là Hoàng Thị V liền đi sang nhà hàng xóm chơi. Lương Văn T1 quan sát thấy có chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu vàng nhạt để ở ngăn tủ, Lương Văn T1 đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại, lợi dụng lúc ông Sơn xuống bếp lấy nước, trong nhà không còn ai, Lương Văn T1 đã lấy chiếc điện thoại cho vào túi áo. Sợ bị phát hiện mặc dù trời vẫn mưa, nhưng Lương Văn T1 nói với ông S là phải đi, để đi đón xe xuống Bắc Ninh và T1 ra xe điều khiển xe ra hướng thị trấn B. Trong lúc đang chuẩn bị tìm nơi bán chiếc điện thoại vì trời vẫn mưa, Lương Văn T1 rẽ vào một nhà dân để trú mưa, thì bị Công an huyện B, mời đến cơ quan điều tra để xác minh làm rõ hành vi trộm cắp tài sản.

Tại cơ quan điều tra Lương Văn T1 đã khai nhận ,toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Hoàng Đình S như đã nói ở trên. Ngày 20/7/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định, trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện B định giá đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu vàng nhạt, do Lương Văn T1 trộm cắp của người bị hại ông Hoàng Đình S, tại kết luận định giá số 08/HĐĐG ngày 20/7/2017: “ Chiếc điện thoại có giá trị 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng). Ngày 20/7/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Lương Văn T1 về tội Trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T1 đã khai nhận, có hành vi trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại di động của cháu Hoàng Thị V, trong gia đình ông Hoàng Đình S, vào buổi trưa khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/7/2017, trên đường từ nhà đi ra thị trấn B, khi đó trời đang mưa to, bị cáo vào nhà ông Hoàng Đình S nhờ

trú mưa. Khi được ông S mời vào trong nhà, quan sát thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng, để ở ngăn tủ tường. Trong lúc ông S xuống bếp lấy nước cho bị cáo, thấy không có người nên nảy ý định trộm cắp chiếc điện thoại lấy cho vào túi áo đang mặc, sau đó bị cáo lấy lý do đang vội đi, rồi bỏ đi mục đích trộm cắp chiếc điện thoại để bán lấy tiền chi dùng cho cá nhân. Công an khởi tố để điều tra là đúng pháp luật, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội không thiếu sót oan sai. Nay rất ân hận, đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét cho bị cáo đã thành khẩn nhận tội, vì do ăn chơi đua đòi, không suy nghĩ mới nhất thời phạm tội, mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Người bị hại Hoàng Đình S trình bày trong bản khai, trước cơ quan điều tra Công an huyện B, vào buổi trưa ngày 19/7/2017 trong lúc trời mưa to, thì có Lương Văn T1 vào trú mưa, lúc sau T1 bảo phải đi ngay, sau khi T1 đi mới phát hiện chiếc điện thoại không còn, gia đình có nghi ngờ Lương Văn T1 là người lấy trộm, nên báo Công an. Chiếc điện thoại di động bị mất nhãn hiệu Oppo FA37F màu vàng, màn hình cảm ứng có trị giá 3.290.000 đồng. Nay đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường về tài sản đã mất, đối với người phạm tội đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 36/KSĐT ngày 16 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thực hiện quyền công tố, phát biểu luận tội và đề nghị: Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo Lương Văn T1 đã thành khẩn nhận tội, được thực hiện hành vi trộm cắp một chiếc điện thoại di động của nhà ông Hoàng Đình S, đã đem tiêu thụ, tiêu sài cá nhân. Do vậy giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Lương Văn T1 về tội Trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, với hành vi thủ đoạn lén lút, lợi dụng chủ nhà không để ý, đã lấy trộm tài sản là một chiếc điện thoại di động của con gái ông, nhằm đem bán lấy tiền cho mục đích cá nhân. Hành vi đó là coi thường pháp luật và tài sản của người khác, ngoài ra còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng tới tâm lý đời sống của người dân trong thôn. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu được cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ. Bị cáo đã trộm cắp một điện thoại di động trị giá 2.500.000 đồng, theo quy định của pháp luật, là đủ căn cứ quy kết bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân bị cáo là người có đủ năng lực hành vi; tình tiết tăng nặng về nhân thân không có. Tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Được áp dụng cho bị cáo theo điểm h, p khoản 1 Điều 46 và ghi nhận bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống vùng sâu, xa, thuộc diện nhà nước phải trợ giúp pháp lý miễn phí, đây

được coi là tình tiết giảm nhẹ áp dụng thêm cho bị cáo theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, nhưng vẫn cần thiết phải xử bị cáo một mức án tù giam, mới có tác dụng phòng, chống tội phạm nói chung, giáo dục bị cáo nói riêng. Do vậy đề nghị xử bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam. Về trách nhiệm dân sự, do người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường khác, nên không xem xét giải quyết; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định không có tài sản riêng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Văn T1 đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình, vào buổi trưa ngày 19/7/2017 trong lúc gia đình bị hại không để ý, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo FA37F màu vàng đồng, màn hình cảm ứng, trong nhà của ông Hoàng Đình S trị giá 2.500.000 đồng.

Căn cứ vào các lời khai nhận tội của bị cáo, về hành vi trộm cắp tài sản, là phù hợp với việc khai, trình báo của người bị hại, bị mất 01 (một) điện thoại di động, để trong nhà của gia đình. Trị tài sản bị mất trộm là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đây là hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là lén lút, lợi dụng gia chủ không để ý, đã trộm cắp chiếm đoạt tài sản. Mục đích của bị cáo là lấy trộm chiếc điện thoại là để bán lấy tiền mua ma túy. Hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản, hành vi phạm tội của bị cáo là coi thường pháp luật và tài sản của người khác, đồng thời còn ảnh hưởng tới an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng của cộng đồng dân cư trong vùng. Với tài sản là số tiền bị cáo trộm cắp được thì hành vi phạm tội của bị cáo là tội Trộm cắp tài sản, tội đó được quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhưng lười lao động thích ăn chơi đua đòi, nghiện ma túy. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, để có tiền ăn, chơi mua ma túy sử dụng. Hành vi của bị cáo là coi thường pháp luật, làm mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến đời sống, tâm lý của người dân địa phương nơi bị cáo sinh sống, chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số, thuộc vùng sâu, xa, việc tuyên truyền pháp luật của Nhà nước tới người dân vẫn còn những khó khăn, hạn chế.

Về tình tiết tăng nặng nhân thân: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, nhận tội; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được chấp nhận và coi làm tình tiết giảm nhẹ, theo điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; ngoài ra hoàn cảnh gia đình bị cáo sinh sống vùng sâu, xa, kinh tế khó khăn, được Nhà nước hỗ trợ về đời sống và trợ giúp pháp lý miễn phí, nên cũng được coi là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tuy bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật, nhưng cần áp dụng xử phạt bị cáo một mức án tù giam cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời còn mang tính giáo dục chung và phòng ngừa riêng, đáp ứng được công tác phòng, chống những hành vi vi phạm pháp luật trong cộng đồng địa phương.

Về việc bồi thường: Ghi nhận người bị hại và người có quyền lợi liên quan trong vụ án, đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại và xe mô tô của mình, nay không yêu cầu giải quyết bồi thường.

Về vật chứng:

Xét thấy vật chứng là 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamha-Sirius, biển kiểm soát 12S1-0071 là của gia đình bị cáo, do ông Lương Văn T2 là chủ hợp pháp, đăng ký tên. Khi bị cáo lấy đi thực hiện hành vi phạm tội, ông Lương Văn T2 không biết, ông đã có đơn xin lại tài sản, ngày 24/8/2017 cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Lương Văn T2 tiếp tục quản lý, sử dụng. Đồng thời ông cũng không yêu cầu đề nghị gì.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng, không có công việc thu nhập ổn định.

Nhận định trên của Hội đồng xét xử cũng phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trước phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T1 phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T1 09 (chín) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 20/7/2017.

2. *Về trách nhiệm dân sự:*

Ghi nhận người bị hại và người có quyền lợi liên quan đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại và xe mô tô của mình, nay không yêu cầu giải quyết bồi thường.

3. *Về xử lý vật chứng:*

- Ghi nhận cơ quan điều tra Công an huyện B, đã trả lại cho Hoàng Đình S 01(một) điện thoại di động màu vàng nhãn hiệu Oppo FA37F màu vàng đồng máy đã qua sử dụng và ông Lương Văn T2 01(một) chiếc xe mô tô.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Văn T1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, để sung ngân sách nhà nước

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Báo cho người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận thông báo, hoặc biên bản niêm yết kết quả xét xử vắng mặt cho người bị hại.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B;
- CQĐT Công an huyện B;
- Chi cục THA Dân sự huyện B;
- UBND xã T;
- (Thay thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu: Toà; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vy Ngọc Linh